

Số: /UBND-KT

Quỳnh Lưu, ngày tháng 01 năm 2026

V/v hướng dẫn và triển khai Tổng
kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ
chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng
do nhà nước đầu tư, quản lý

Kính gửi:

- Cơ quan Đảng uỷ xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các Phòng ban chuyên môn cấp xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.

Thực hiện Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026; Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026; Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND xã Quỳnh Lưu về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của xã Quỳnh Lưu thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Để đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện Tổng kiểm kê, UBND xã Quỳnh Lưu hướng dẫn và triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn xã như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG KIỂM KÊ

1. Phạm vi kiểm kê

Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên phạm vi của địa bàn xã Quỳnh Lưu theo điểm 1 Mục III Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Đối tượng thực hiện kiểm kê

- Đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) đang quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý: Đối tượng (cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác) đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

- Danh mục các đơn vị kiểm kê tại UBND xã Quỳnh Lưu (*đính kèm Phụ lục*)

II. THỜI ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

1. Thời điểm kiểm kê (Thời điểm chốt số liệu kiểm kê): 0h ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nguyên tắc kiểm kê

- **Nguyên tắc 1:** Tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do các đối tượng đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý tại đơn vị đều phải thực hiện kiểm kê. Trừ các tài sản sau:

+ Tài sản đang trong quá trình đầu tư xây dựng, mua sắm, chưa hoàn thành đưa vào sử dụng; tài sản hình thành sau thời điểm kiểm kê.

+ Tài sản đang được sử dụng để tham gia vào các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đang sử dụng để liên doanh, liên kết theo hình thức thành lập pháp nhân mới...

+ Tài sản đã giao cho doanh nghiệp quản lý và tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Lưu ý: Trường hợp tài sản là một hệ thống, trong đó có một phần đã giao cho DN quản lý và tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà không tách riêng được phần này thì thực hiện kiểm kê đối với cả hệ thống.

- **Nguyên tắc 2:** Việc kiểm kê được dựa trên việc kiểm đếm thực tế tài sản tại thời điểm kiểm kê; so sánh, đối chiếu với số liệu theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán.

- **Nguyên tắc 3:** Tài sản công đang được theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán nhưng tại thời điểm kiểm kê thực tế không còn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang theo dõi, hạch toán tài sản có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý tài sản phát hiện thiếu theo quy định của pháp luật có liên quan; không tổng hợp giá trị của các tài sản này vào giá trị tài sản kiểm kê.

- **Nguyên tắc 4:** Việc tổng hợp kết quả kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc từ cấp dưới lên cấp trên; bắt đầu từ đối tượng trực tiếp quản lý/tạm quản lý tài sản tại thời điểm kiểm kê. Tài sản của cấp nào quản lý thì cấp đó có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện kiểm kê và tổng hợp báo cáo.

- **Nguyên tắc 5:** Đối với các tài sản cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng thực tế tại thời điểm kiểm kê, việc xác định giá trị tài sản kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc sau:

+ Đối với các tài sản đã được theo dõi trên sổ kế toán thì xác định giá trị tài sản theo nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán...

+ Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý/ tạm quản lý tài sản có trách nhiệm căn cứ vào các hồ sơ liên quan đến tài sản để xác định giá trị tài sản. Trường hợp đã có quy định về bảng giá hoặc giá quy ước thì sử dụng Bảng giá, giá quy ước đó và các thông tin về số năm đưa vào sử dụng, tỷ lệ khấu hao/hao mòn tài sản theo quy định để xác định nguyên giá tài sản và giá trị còn lại của tài sản.

+ Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán và không có căn cứ để xác định giá trị tài sản thì xác định nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản là 1 đồng. Nguyên giá và GTCL xác định là 1 đồng chỉ được sử dụng để phục vụ việc tổng kiểm kê. Sau khi hoàn thành việc kiểm kê, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý/ tạm quản lý tài sản có trách nhiệm đánh giá lại giá trị tài sản để thực hiện hạch toán theo quy định hiện hành

Lưu ý: Để không bị ảnh hưởng đến việc đánh giá về công tác quản lý, hạch toán kế toán đề nghị các đơn vị hạn chế xác định giá trị là 1 đồng, trường hợp không thể áp dụng được các phương pháp xác định khác mới xác định giá trị là 1 đồng.

- Tài sản thuộc cấp nào quản lý thì cấp đó chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm kê, tổng hợp số liệu để báo cáo tổng hợp chung.

- Việc kiểm kê được dựa trên việc kiểm đếm thực tế tài sản tại thời điểm kiểm kê; so sánh, đối chiếu với số liệu theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán.

- Việc tổng hợp kết quả kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc từ dưới lên trên; bắt đầu từ đối tượng trực tiếp quản lý/tạm quản lý tài sản tại thời điểm kiểm kê.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ kiểm kê của Cơ quan, tổ chức, đơn vị

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thành lập Tổ kiểm kê để thực hiện kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý/tạm quản lý và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê; thành phần Tổ kiểm kê do Thủ trưởng đối tượng thực hiện kiểm kê quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm, quy mô và thực tế quản lý tài sản.

2. Một số lưu ý trong quá trình kiểm kê

- Số liệu kiểm kê phải thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm tại đơn vị.

- Đối với tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất thì nguyên giá quyền sử dụng đất được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 (cụ thể hướng dẫn tại điểm đ mục 2.1 phần III Công văn số 18607/BTC-QLCS ngày 30/11/2025 của Bộ Tài chính).

- Đăng ký đối tượng kiểm kê trên phần mềm: chỉ đăng ký đối tượng kiểm kê đối với các loại tài sản mà đơn vị đang quản lý/tạm quản lý.

- Để đảm bảo chính xác và kịp thời số liệu báo cáo đúng thời hạn quy định, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện và rà soát, phiên số liệu kiểm kê chính xác vào Mẫu Template định dạng được xuất tại Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công để thực hiện cập nhật vào hệ thống Phần mềm kiểm kê tài sản công theo quy định. *(Sổ Tài chính gửi kèm theo Mẫu Template của 19 loại tài sản)*.

- Mẫu biểu báo cáo theo hướng dẫn tại Công văn số 18607/BTC-QLCS ngày 30/11/2025 của Bộ Tài chính.

- **Chỉ tiêu kiểm kê bao gồm:** Danh mục tài sản, năm đưa vào sử dụng, chỉ tiêu số lượng, chỉ tiêu hiện vật, chỉ tiêu giá trị, tình hình hạch toán, tình trạng của tài sản.

- Đối với tài sản đang được theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán nhưng tại thời điểm kiểm kê thực tế không còn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đang theo dõi, hạch toán tài sản có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý tài sản phát hiện thiếu theo quy định của pháp luật có liên quan; không tổng hợp giá trị của các tài sản này vào giá trị tài sản kiểm kê.

- Đối với các tài sản cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng thực tế tại thời điểm kiểm kê, việc xác định giá trị tài sản kiểm kê được thực hiện như sau:

+ Đối với các tài sản đã được theo dõi trên sổ kế toán thì xác định giá trị tài sản theo nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê.

+ Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, tạm quản lý tài sản có trách nhiệm căn cứ vào các hồ sơ liên quan đến tài sản để xác định giá trị tài sản. Trường hợp đã có quy định về bảng giá hoặc giá quy ước thì sử dụng Bảng giá, giá quy ước đó và các thông tin về số năm đưa vào sử dụng, tỷ lệ khấu hao/hao mòn tài sản theo quy định để xác định nguyên giá tài sản và giá trị còn lại của tài sản.

+ Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán và không có căn cứ để xác định giá trị tài sản thì xác định nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản là 1 đồng. Nguyên giá và giá trị còn lại xác định là 1 đồng chỉ được sử dụng để phục vụ việc tổng kiểm kê. Sau khi hoàn thành việc kiểm kê, cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, tạm quản lý tài sản có trách nhiệm đánh giá lại giá trị tài sản để thực hiện hạch toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

- **Đối với tài sản của Trạm y tế cấp xã:** Việc thực hiện kiểm kê tài sản của các trạm y tế là do Trung tâm y tế Quỳnh Lưu thực hiện. Trường hợp đất, nhà của Trạm y tế do Phòng Văn hoá sẽ theo dõi, quản lý và hạch toán kế toán thì Phòng Văn hoá là đơn vị trực tiếp kiểm kê và báo cáo.

- **Đối với tài sản của các cấp Trường học:** các Trường học trực tiếp thực hiện kiểm kê, báo cáo UBND xã (qua phòng Kinh tế). Trường hợp tài sản (đất,

nhà) của các cấp trường học đang sử dụng do UBND xã xây dựng nhưng chưa bàn giao thì các trường học phối hợp với Phòng Văn hoá xã, phòng Kinh tế khẩn trương thực hiện bàn giao cho các trường để quản lý, sử dụng và thực hiện kiểm kê báo cáo UBND xã.

- Chỉ tiêu kiểm kê về đất:

+ Đối với cơ quan nhà nước, Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Tổ chức chính trị - xã hội, Tổ chức khác theo Danh mục đơn vị kiểm kê của xã Quỳnh Lưu thì kiểm kê trụ sở làm việc vào loại “Đất trụ sở làm việc”.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp thì kiểm kê toàn bộ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các đơn vị này vào loại “Đất công trình sự nghiệp”.

- Chỉ tiêu về xe ô tô:

Đối với xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng: thực hiện kiểm kê theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe đã được UBND tỉnh quy định tại quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 29/7/2024, cụ thể:

+ Xe ô tô phục vụ công tác chung: là xe có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải) để phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Xe ô tô chuyên dùng: được quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ và Danh mục xe ô tô chuyên dùng do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 29/7/2024.

- Chỉ tiêu kiểm kê về sử dụng máy móc, thiết bị:

Đối với kiểm kê về sử dụng máy móc, thiết bị thực hiện kiểm kê theo quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025.

3. Tiến độ thực hiện và nhập dữ liệu trên phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thành kiểm kê thực tế trước ngày 15/02/2025 và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê của đơn vị.

- Báo cáo kết quả kiểm kê cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và tiến hành nhập dữ liệu lên phần mềm tổng kiểm kê tài sản công: <https://kktsc.mof.gov.vn>).

+ Tên đăng nhập: theo mã đơn vị tại Danh mục đính kèm Công văn này.

+ Mật khẩu: Kkts@123 (đơn vị bắt buộc thực hiện đổi mật khẩu sau khi đăng nhập vào Phần mềm)

Lưu ý: Để vào được phần mềm phải có mật khẩu (sau khi thay đổi) và mã xác thực ở ứng dụng Google Authenticator, nên điện thoại cán bộ thực hiện kiểm kê bắt buộc phải cài Google Authenticator để lấy mã xác thực khi đăng nhập.

- Thời hạn thực hiện kiểm kê thuộc phạm vi kiểm kê do đơn vị mình đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý và báo cáo kết quả kiểm kê (hoàn thành cập nhật dữ liệu trên phần mềm Tổng kiểm kê và in ký báo cáo kết quả kiểm kê của đối

tượng thực hiện kiểm kê) cho cơ quan quản lý cấp trên (UBND xã) và Sở Tài chính trong trường hợp không có cơ quan quản lý cấp trên: **Trước ngày 15/02/2026.**

- Thời hạn tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê (duyet số liệu trên phần mềm Tổng kiểm kê và in ký báo cáo theo mẫu biểu quy định) của các đơn vị và UBND cấp xã gửi về Sở Tài chính: **Trước ngày 20/3/2026.**

- Cơ quan quản lý cấp trên rà soát báo cáo kết quả kiểm kê của cấp dưới bảo đảm tính logic, chính xác của số liệu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Hướng dẫn các phòng, ban, tổ chức, đơn vị, và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý các chỉ tiêu kiểm kê, biểu mẫu, cách thức cập nhật, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm kê.

- Hướng dẫn nhập dữ liệu phần mềm tổng kiểm kê tài sản công.

- Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã và tham mưu UBND xã báo cáo kết quả tổng kiểm kê với Sở Tài chính kịp thời, đúng quy định.

2. Văn phòng HĐND-UBND xã, Văn phòng Đảng ủy xã; các phòng ban, tổ chức, đơn vị cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập, Trung tâm cung ứng dịch vụ công

- Thực hiện kiểm kê tài sản cố định được giao quản lý, sử dụng tại cơ quan, đơn vị.

- Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê của cơ quan, đơn vị về Phòng Kinh tế.

- Nhập dữ liệu trên phần mềm tổng kiểm kê tài sản công.

3. Các Phòng quản lý chuyên ngành (thực hiện kiểm kê đối với tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của xã Quỳnh Lưu)

3.1. Phòng Kinh tế

- Kiểm kê đối với tài sản kết cấu hạ tầng gồm: tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ); tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ; tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp (nếu có); tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đề điều thuộc xã quản lý.

- Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị, tổ chức chính trị cấp xã kiểm kê các tài sản thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê cho BCĐ, UBND xã và Sở Tài chính.

- Nhập dữ liệu trên phần mềm tổng kiểm kê tài sản công.

3.2. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Thực hiện kiểm kê tài sản cố định được giao quản lý, sử dụng tại đơn vị như nhà, đất trụ sở UBND xã, tài sản cố định....
- Nhập dữ liệu trên phần mềm tổng kiểm kê tài sản công.

3.3. Phòng Văn hoá-Xã hội

- Thực hiện kiểm kê tài sản cố định được giao quản lý, sử dụng tại đơn vị như (hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao xã, thôn; trạm y tế xã).
- Phối hợp với Phòng Kinh tế hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục kiểm kê tài sản theo lĩnh vực quản lý.

3.4. Cơ quan Đảng uỷ, UBMTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, Trung tâm cung ứng dịch vụ công

- Xác định nhiệm vụ Tổng kiểm kê tài sản là nhiệm vụ trọng tâm của xã trong năm 2026.
- Thực hiện kiểm kê tài sản cố định được giao quản lý, sử dụng tại đơn vị.
- Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê về Phòng Kinh tế
- Nhập dữ liệu trên phần mềm tổng kiểm kê tài sản công.

UBND xã đề nghị các phòng, ban, cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã, các đơn vị sự nghiệp, nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND xã (qua phòng Kinh tế) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Hoàn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH LƯU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC
ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUỲNH LƯU THỰC HIỆN KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG
THỜI ĐIỂM 0H NGÀY 01.01.2026

(Ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-KT ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Quỳnh Lưu)

STT	ĐƠN VỊ TRƯỚC SÁP NHẬP		ĐƠN VỊ HIỆN TẠI					
	Mã đơn vị cũ	Tên đơn vị cũ	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Mã đơn vị cha	Tên đơn vị cha	Địa chỉ	Loại hình đơn vị
1			T41243	Xã Quỳnh Lưu	T41	Tỉnh Nghệ An		
2	T41016066	Văn phòng HĐND-UBND huyện Quỳnh Lưu	T41243001	Văn phòng HĐND-UBND xã Quỳnh Lưu	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Cơ quan nhà nước
	T41016021	UBND Thị trấn Cầu Giát						
	T41016032	Ủy ban nhân dân Xã Quỳnh Giang						
	T41016033	Ủy ban nhân dân Xã Quỳnh Hậu						
	T41016029	Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Diễn						
	T41016036	Ủy ban nhân dân Xã Bình Sơn						
	T41016008	Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Quỳnh Lưu						
	T41016087	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện						
3	T41016007	Huyện uỷ Quỳnh Lưu	T41243002	Cơ quan Đảng ủy xã Quỳnh Lưu	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Cơ quan nhà nước
4	T41016064	Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện Quỳnh Lưu	T41243003	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Cơ quan nhà nước

	T41016003	Hội Phụ nữ huyện Quỳnh Lưu		Quỳnh Lưu				
	T41016004	Hội Người mù huyện Quỳnh Lưu						
	T41016005	Hội Nông dân huyện Quỳnh Lưu						
	T41016006	Huyện Đoàn Quỳnh Lưu						
5	T41016086	Phòng Kinh tế hạ tầng huyện	T41243004	Phòng kinh tế xã Quỳnh Lưu	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Cơ quan nhà nước
6			T41243005	Phòng văn hóa- xã hội xã Quỳnh Lưu	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Cơ quan nhà nước
7	T41016010	Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Quỳnh Lưu	T41243006	Trung tâm bồi dưỡng Chính trị xã Quỳnh Lưu	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
8	T41016013	Trung tâm Văn hoá thể thao và truyền thông huyện Quỳnh Lưu	T41243007	Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã Quỳnh Lưu	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
9	T41016089	Trường mầm non Hoa Mai	T41243008	Trường mầm non Hoa Mai	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
10	T41016160	Trường Trung học cơ sở Quỳnh Giang	T41243009	Trường Trung học cơ sở Quỳnh Giang	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
11	T41016161	Trường Trung học cơ sở Quỳnh Hậu	T41243010	Trường Trung học cơ sở Quỳnh Hậu	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
12	T41016162	Trường Trung học cơ sở Quỳnh Hồng	T41243011	Trường Trung học cơ sở Quỳnh Hồng	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
13	T41016163	Trường Trung học cơ sở Quỳnh Hưng	T41243012	Trường Trung học cơ sở Quỳnh Hưng	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập

14	T41016155	Trường Trung học cơ sở Cầu Giát	T41243013	Trường Trung học cơ sở Cầu Giát	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
15	T41016179	Trường Trung học cơ sở Bá Ngọc	T41243014	Trường Trung học cơ sở Bá Ngọc	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
16	T41016156	Trường Trung học cơ sở Hồ Xuân Hương	T41243015	Trường Trung học cơ sở Hồ Xuân Hương	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
17	T41016122	Trường tiểu học Cầu Giát	T41243016	Trường tiểu học Cầu Giát	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
18	T41016127	Trường tiểu học Quỳnh Giang	T41243017	Trường tiểu học Quỳnh Giang	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
19	T41016123	Trường Tiểu học Quỳnh Bá	T41243018	Trường Tiểu học Quỳnh Bá	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
20	T41016151	Trường Tiểu học và THCS Quỳnh Diễn	T41243019	Trường Tiểu học và THCS Quỳnh Diễn	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
21	T41016129	Trường Tiểu học Quỳnh Hồng	T41243020	Trường Tiểu học Quỳnh Hồng	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
22	T41016091	Trường mầm non Quỳnh Bá	T41243021	Trường mầm non Quỳnh Bá	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
23	T41016094	Trường mầm non Quỳnh Diện	T41243022	Trường mầm non Quỳnh Diện	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
24	T41016137	Trường Tiểu học Quỳnh Ngọc	T41243023	Trường Tiểu học Quỳnh Ngọc	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
25	T41016128	Trường Tiểu học Quỳnh Hậu	T41243024	Trường Tiểu học Quỳnh Hậu	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
26	T41016130	Trường tiểu học Quỳnh Hưng	T41243025	Trường tiểu học Quỳnh Hưng	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập

27	T41016096	Trường mầm non Quỳnh Giang	T41243026	Trường mầm non Quỳnh Giang	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
28	T41016097	Trường mầm non Quỳnh Hậu	T41243027	Trường mầm non Quỳnh Hậu	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
29	T41016099	Trường mầm non Quỳnh Hồng	T41243028	Trường mầm non Quỳnh Hồng	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
30	T41016100	Trường mầm non Quỳnh Hưng	T41243029	Trường mầm non Quỳnh Hưng	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
31	T41016107	Trường mầm non Quỳnh Ngọc	T41243030	Trường mầm non Quỳnh Ngọc	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập
32			T41243031	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Quỳnh Lưu	T41243	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Lưu - tỉnh Nghệ An	Đơn vị sự nghiệp công lập

ỦY BAN NHÂN DÂN